

PHIẾU BÀI TẬP ÔN TẬP TIN 8 CHỦ ĐỀ 1,2,3

Chủ đề 1: Bài 1 **Lược sử công cụ tính toán**

Bài 1_Th-Câu 1: Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ **nhất** là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không
- B. Bóng bán dẫn
- C. Mạch tích hợp
- D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Bài 1_Th-Câu 2: Bộ vi xử lý là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

- A. Đèn điện tử chân không.
- B. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
- C. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
- D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

Bài 1_Nb-Câu 3: Chiếc máy tính cơ học Pascal do ai sáng tạo ra?

- A. Charles Babbage
- B. John Mauchly
- C. Blaise Pascal
- D. Presper Eckert

Bài 1_Nb-Câu 4: Thời kì đầu các máy tính được thiết kế dựa trên các rơ le được gọi là?

- A. Máy tính thông minh
- B. Máy tính hiện đại
- C. Máy tính khoa học
- D. Máy tính điện cơ

Bài 1_Th-Câu 5: Các máy tính thế hệ thứ nhất có kích thước?

- A. Nhỏ (Như máy tính để bàn)
- B. Rất nhỏ (như máy tính cầm tay)
- C. Rất lớn (thường chiếm một căn phòng)
- D. Lớn (bộ phận xử lý và tính toán lớn như những chiếc tủ)

Bài 1_Nb-Câu 6: Đây là ví dụ về máy tính ở thế hệ thứ ba?

- A. IBM System/360
- B. IBM Simon
- C. IBM PC
- D. IBM 7090

Bài 1_Nb-Câu 7: Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

- A. Thế hệ đầu tiên
- B. Thế hệ thứ hai
- C. Thế hệ thứ ba
- D. Thế hệ thứ tư.

Bài 1_Nb-Câu 8: Điền vào chỗ (...) Ý tưởng cơ giới hóa việc tính toán đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của Năm 1642, nhà bác học Blaise Pascal đã sáng chế ra Pascaline.

- A. chiếc máy tính cơ khí / máy tính
- B. bàn phím / tính toán
- C. máy tính / chiếc bàn tính hiện thị số
- D. máy tính / chiếc máy tính cơ học

Bài 1_Nb-Câu 9: Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ **ba** là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Bóng bán dẫn
- B. Đèn điện tử chân không
- C. Mạch tích hợp
- D. Bộ vi xử lý

Chủ đề 1: Bài 2 và 3 **Thông tin trong môi trường số và thực hành khai thác thông tin trong môi trường số**

Bài 2_Nb-Câu 10: Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

- A. Được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.
- B. Được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.
- C. Được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.
- D. Được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

Bài 2_Nb-Câu 11: Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

- A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.
- B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.
- C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.
- D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

Bài 3_Th-Câu 12: Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

- A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

Bài 3_Nb-Câu 13: Từ nào sau đây xuất hiện nhiều nhất cùng với từ “tìm kiếm”, thuật ngữ được sử dụng để nói về việc tra cứu thông tin trên Internet?

- A. Trang web.
- B. Từ khoá.
- C. Báo cáo.
- D. Biểu mẫu.

Bài 2_Nb-Câu 14: Thông tin kỹ thuật số là

- A. Nguồn thông tin số khổng lồ, phổ dụng nhất hiện nay.
- B. Thông tin được thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.
- C. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi.
- D. Thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kỹ thuật số.

Bài 2_Nb-Câu 15: Đặc điểm của thông tin số là?

- A. Có thể trao đổi không cần mạng
- B. Có thể trao đổi dựa trên thông tin trên giấy
- C. Có thể truy cập từ xa thông qua kết nối Internet
- D. Có thể truy cập từ xa thông cần kết nối Internet

Bài 2_Nb-Câu 16: Điều không phải là đặc điểm của thông tin số?

- A. Thông tin số có thể truy cập từ xa qua Internet
- B. Thông tin số dễ dàng được nhân bản và chia sẻ
- C. Thông tin số chỉ có thể truy cập ở khoảng cách gần
- D. Thông tin số có thể được lan truyền tự động do nhiều thiết bị được đồng bộ với nhau

Bài 2_Nb-Câu 17: Thông tin được mã hóa thành gì mới được chuyển vào máy tính, máy tính bảng?

- A. Số liệu dạng số
- B. Dây bit
- C. Hình ảnh
- D. Văn bản

Bài 2_Nb-Câu 18: Thông tin số có thể được truy cập từ xa nếu

- A. Người quản lý thông tin đó cho phép
- B. Thông tin ít dữ liệu
- C. Thông tin có khả năng truyền tải xa
- D. Thông tin ở khoảng cách gần

Bài 2_Nb-Câu 19: Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

- A. Xác định nguồn thông tin.
- B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.
- C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.
- D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

Chủ đề 3: Bài 4 - Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

Bài 4_Nb-Câu 20: Hoạt động nào sau đây có thể khiến việc sử dụng công nghệ số vi phạm đạo đức, pháp luật hoặc thiếu văn hoá?

- A. Sử dụng máy tính để soạn thảo đơn xin việc.
- B. Vẽ biểu đồ cho bài tập toán bằng phần mềm bảng tính.
- C. Truy cập mạng xã hội xem tin tức và viết bình luận.
- D. Mở phần mềm calculator để tính kết quả một phép tính lũy thừa

Bài 4_Nb-Câu 21: Sử dụng điện thoại thông minh để thực hiện hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức, pháp luật?

- A. Hỏi bài bạn thông qua mạng Zalo.
- B. Gọi điện thoại hỏi thăm ông bà.
- C. Chụp ảnh món ăn mới nấu.
- D. Quay video ở địa điểm có biển cấm quay phim, chụp ảnh để khoe với bạn bè.

Bài 4_Nb-Câu 22: Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hoá?

- A. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.
- B. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua đồ gửi cho bạn.
- C. Chụp ảnh trong phòng trưng bày ở bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.
- D. Chụp phong cảnh đường phố.

Bài 4_Nb-Câu 23: Việc nào sau đây là thích hợp khi em cần sử dụng một hình ảnh trên Internet để làm bài tập?

- A. Sử dụng và không cần làm gì.
- B. Sử dụng và ghi rõ nguồn.
- C. Xin phép chủ sở hữu rồi mới sử dụng.
- D. Mua bản quyền để sử dụng.

Bài 4_Nb-Câu 24: Việc nào sau đây là thích hợp khi một người cần sử dụng một hình ảnh trên Internet để in vào cuốn sách của mình?

- A. Sử dụng và không cần làm gì.
- B. Xin phép trang web đã đăng hình ảnh đó.
- C. Xin phép tác giả, chủ sở hữu hoặc mua bản quyền trước khi sử dụng
- D. Sử dụng và ghi rõ nguồn.

Bài 4_Nb-Câu 25: Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá?

- A. Bạn Hoài đăng một mẫu thơ của nhà thơ nổi tiếng và ghi tác giả là mình.
- B. Bình luận với các từ ngữ phản cảm trên Facebook.
- C. Tải về một hình ảnh từ Internet để minh hoạ cho bài tập môn Khoa học tự nhiên.
- D. Chép một đoạn văn trên Internet vào bài tập làm văn.

Bài 4_Nb-Câu 26: Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số.

- A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.
- B. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.
- C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.
- D. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.